

Bản án số: 324/2017/HSPT
Ngày 08/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Kim Khánh.
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Chung và ông Doãn Đình Quyền.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 328/2017/HSPT ngày 13/10/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàn Th và Đoàn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàn Th và bị cáo Đoàn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàn Th; Sinh ngày 10/9/1996, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Hoài C, sinh năm 1967; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1966; Hiện trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đoàn T; Sinh ngày 20/12/1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: Xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Thôn B, xã Ea T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Đoàn K, sinh năm 1969; Con bà: Mai Thị P, sinh năm 1968; Hiện trú tại: Xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phạm Phú Tr – sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và bản án sơ thẩm số: 51/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàn Th, Đoàn T và Phạm Phú Tr có mối quan hệ quen biết nhau do cùng trú tại địa bàn xã Ea T, huyện K. Ngày 19/11/2016, Tr, Th và T gặp nhau tại đám cưới ở huyện P. Tại đây Tr và Th xảy ra mâu thuẫn trong việc mời nhau uống bia nên hai bên xô xát thì được T và T1 cùng một số người ra can ngăn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi về lại xã E, Tr đã chủ động gọi điện thoại hẹn Th ra trước đại lý cà phê Q thuộc thôn P để giải quyết mâu thuẫn. Th đồng ý đi đến chỗ hẹn nhưng khi đến nơi nhìn thấy Tr có 01 tuýp sắt nhét ở sau lưng nên điều khiển xe mô tô quay về gọi điện thoại cho T nói ra ngoài nhờ việc, cùng lúc này Th đi vào góc sân nhà của mình lấy 01 cây gậy sắt (loại gậy bấm ba khúc) đi ra gặp T và nói *“Thằng Tr gọi hẹn tao xuống để nói chuyện, nó đang đứng trước đại lý Q, lúc này tao xuống thấy nó cầm tuýp sắt nên tao quay về lấy gậy sắt, giờ mày đi với tao ngồi sau xe cầm gậy cho tao”*. Sau khi nghe Th nói, T biết xuống sẽ xảy ra đánh nhau nhưng vẫn đồng ý cầm gậy sắt cho Th và lên xe cùng đi với Th. Khi Th và T đến điểm hẹn thì đã thấy Tr và T1 đang đứng đợi, T cầm gậy cùng Th đi bộ qua đường lại gần chỗ Tr. Thấy T cầm gậy, Tr cầm tuýp sắt chỉ vào mặt T và nói: *“Đây không phải việc của mày, mày đưa gậy cho thằng Th”* T liền đưa gậy cho Th và Th cầm gậy dơ lên đánh một cái trúng vào mặt Tr, Tr ngồi gục xuống đường, tay ôm mặt. Thấy Tr bị chảy nhiều máu, Th đưa chìa khóa xe cho T rồi T điều khiển xe mô tô chở Th về nhà, T1 chở Tr đi cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 153/PY-TgT ngày 16/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phạm Phú Tr bị vết thương vùng mũi, gãy xương chính mũi, vật tác động cứng - tày. Tỷ lệ thương tích 12%.

Vật chứng vụ án gồm: 01 cây gậy sắt dài 45cm, phần tay cầm ốp màu đen, phần đuôi quần dây cao su màu đen.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Hoàn Th, Đoàn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS 1999; Áp dụng Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Hoàn Th 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Xử phạt Đoàn T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt

thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 18/9/2017 các bị cáo Nguyễn Hoàn Th, Đoàn T kháng cáo bản án xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Xét mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn Th 01 năm 06 tháng tù và bị cáo Đoàn T 01 năm tù là phù hợp, tuy nhiên Tòa cấp sơ thẩm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra các bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại. Sau khi kháng cáo các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ khoản tiền bồi thường cho bị hại và tiền án phí mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Hoàn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 03 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Đoàn T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 19/11/2016, trong lúc dự tiệc đám cưới thì Phạm Phú Tr và Nguyễn Hoàn Th xảy ra mâu thuẫn nhưng đã được mọi người can ngăn. Tuy nhiên, sau

khi về thì Tr gọi điện hẹn Th đi đến điểm hẹn nơi khác để tiếp tục giải quyết mâu thuẫn, Th cũng đồng ý và gọi thêm Đoàn T đi cùng. Khi gặp nhau, T cầm gậy sắt đưa cho Th và Th đã dùng gậy đánh một cái vào mặt Tr gây thương tích 12% sức khỏe. Do vậy việc truy tố, xét xử bị cáo Th và bị cáo T về tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” là phù hợp. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm số: 51/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoàn Th và bị cáo Đoàn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Th, mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo T là phù hợp, tương xứng với tích chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi kháng cáo, các bị cáo đã cung cấp thêm cho Tòa án cấp phúc thẩm biên lai nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại cũng như án phí hình sự sơ thẩm mà bản án sơ thẩm đã tuyên, điều này thể hiện sự ăn hối cải và khắc phục hậu quả của các bị cáo. Mặt khác, xét nguyên nhân các bị cáo phạm tội là cũng có một phần lỗi của bị hại, bị hại Phạm Phú Tr là người đã chủ động gọi điện thoại cho Th, đồng thời mang theo hung khí đến chỗ hẹn chờ bị cáo Th đến để giải quyết mâu thuẫn. Vì vậy, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho các bị cáo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà cần giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, quản lý giáo dục thì cũng đủ tác dụng, cải tạo, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàn Th cho UBND xã E, huyện K giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đoàn T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đoàn T cho UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGT; Bị cáo;
- UBND xã E, Huyện K;
- UBND xã V, Huyện P, T. Thừa Thiên Huế;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Kim Khánh

